

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Kim T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số G, khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Chánh T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số G, khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Kim T và anh Nguyễn Chánh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chánh T2 sinh ngày 19/11/2008 cho anh Nguyễn Chánh T1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trịnh Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đối với con chung tên Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày 24/9/2005 đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Kim T tự nguyện nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị Kim T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011919 ngày 06/02/2005 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho chị Trịnh Thị Kim T.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn
(Giấy CNKH số 23 ngày 26/3/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân